

Số: /SDTTG - CS
V/v quản lý, khai thác công trình
cấp nước sinh hoạt trong vùng
đồng bào DTTS&MN

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi: UBND các xã Vân Sơn, An Lạc, Dương Hưu, Sơn
Động, Tây Yên Tử, Đại Sơn, Sa Lý, Lục Sơn.

Thực hiện Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 về việc điều chỉnh chủ đầu tư và phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh.

Để nâng cao công tác quản lý, khai thác, sử dụng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo đề nghị UBND các xã (như kính gửi) tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về khai thác, sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước và quản lý tài sản của các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác quản lý nước sạch, tài sản các công trình nước đã được bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2005 đến nay¹ thuộc phạm vi xã quản lý.

2. UBND xã phê duyệt, ban hành quy chế quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt tập trung theo quy định tại mục 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh; thành lập tổ quản lý² công trình cấp nước tập trung (đối với những công trình chưa có tổ quản lý; kiện toàn tổ quản lý đối với công trình cấp nước tập trung đã có tổ quản lý); tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các công trình thuộc phạm vi quản lý; xử phạt nghiêm minh đối với những người cố tình phá hoại công trình, không chấp hành quy chế quản lý. Xây dựng phương án giá nước phù hợp theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính và ban hành giá thu phí sử dụng nước nhằm tạo nguồn kinh phí duy trì, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình, tránh thất thoát, lãng phí nguồn nước.

(Có mẫu Quyết định ban hành quy chế quản lý kèm theo)

¹ Các công trình được đầu tư theo Quyết định số 134/QĐ-TTg, Quyết định số 1592/QĐ-TTg, Quyết định số 755/QĐ-TTg; công trình thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã hoàn thành xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng đến thời điểm hiện tại.

² Thành phần tổ quản lý gồm: Trưởng thôn bản (tổ trưởng), đại diện Ban công tác mặt trận thôn bản là thành viên (có thể gắn với người được cử tham gia ban giám sát cộng đồng thôn, bản)

3. Đối với các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 đã xây dựng xong tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời, không để nợ đọng trong xây dựng cơ bản; đẩy nhanh tiến độ thi công đối với các công trình đang thực hiện.

4. Chỉ đạo các phòng, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp xã rà soát, đánh giá các công trình nước sinh hoạt tập trung được đầu tư trên địa bàn, lập dự toán kinh phí, đề xuất nguồn vốn sửa chữa đối với công trình đã xuống cấp nhưng còn khả năng cung cấp nước sạch; thanh lý đối với các công trình cấp nước sạch không còn khả năng cung cấp nguồn nước... theo quy định. Báo cáo tình hình thực trạng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), báo cáo năm (trước ngày 05/11) gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp.

Đề nghị UBND các xã quan tâm, chỉ đạo. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Văn Bảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã

I. Số lượng, thực trạng công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã

III. Kết quả triển khai thực hiện (Báo cáo kết quả triển khai từng công trình cụ thể)

- Các công trình đã được đầu tư, đưa vào sử dụng; tổng số kinh phí đầu tư và tiến độ quyết toán vốn đầu tư công trình (Đối với công trình chưa quyết toán nêu lý do).

- Các công trình chưa đầu tư nếu có (Nêu rõ lý do).

- Công suất thiết kế của công trình; số hộ dân được thụ hưởng; chất lượng nguồn nước cung cấp.

- Việc nghiệm thu khối lượng hoàn thành, bảo đảm công năng theo thiết kế.

- Công tác bàn giao đưa vào sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

- Công tác giám sát, quản lý nhà nước về hoạt động cung cấp nước sạch.

- Việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt tập trung tại mục 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh; thành lập tổ quản lý công trình nước tập trung và kiện toàn tổ quản lý đối với công trình cấp nước tập trung đã có tổ quản lý (Số, ký hiệu, ngày tháng ban hành văn bản).

- Việc xây dựng phương án giá nước phù hợp theo quy định tại thông tư 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính và đề xuất UBND xã quyết định ban hành giá thu phí nước sử dụng.

- Công trình đề nghị thanh lý (nếu có).

- Các nội dung khác...

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

3. Kiến nghị, đề xuất

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư trong vùng đồng bào DTTS&MN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Ban quản lý các công trình hạ tầng xã về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư trong vùng đồng bào DTTS&MN;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư trong vùng đồng bào DTTS&MN, trên địa bàn xã..... do các thôn hưởng lợi trực tiếp tiếp nhận và tổ chức quản lý, vận hành theo quy định.

Điều 2. Giao Ban quản lý các công trình sau đầu tư xãchịu trách nhiệm tham mưu trực tiếp cho UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Ban quản lý công trình hạ tầng xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính-Kế toán cùng các ông (bà) Trưởng thôn trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở DT&TG;
- TTĐU-HĐND xã;
-
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

.....

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư trong vùng đồng bào DTTS&MN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND xã.....)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) là tài sản của Nhà nước được đầu tư xây dựng tại địa phương từ nguồn vốn ngân sách của Nhà nước và để phục vụ lợi ích chung trong phạm vi xã, thôn.

Điều 2. Công trình được đầu tư hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, UBND xã bàn giao cho thôn sở tại, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và khai thác để phục vụ lợi ích chung và dịch vụ nước sinh hoạt cho các hộ nhu cầu sử dụng trong vùng đồng bào DTTS&MN được đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước. UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn xã, thôn; Ban quản lý xã thuộc UBND xã có trách nhiệm hướng dẫn quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình và dịch vụ nước sinh hoạt. Tổ quản lý công trình được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý vận hành, khai thác, dịch vụ nước sinh hoạt đảm bảo công trình hoạt động bền vững, tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Công trình giao cho thôn do đó thôn phải thành lập Tổ quản lý có từ 2 đến 4 người làm việc bán chuyên trách (Thành phần tổ quản lý gồm: Trưởng thôn bản (tổ trưởng), đại diện ban công tác mặt trận thôn bản là thành viên (có thể gắn với người được cử tham gia ban giám sát cộng đồng thôn, bản)) và được Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận. Chế độ quyền lợi của những người trong Tổ quản lý công trình do UBND xã quy định cụ thể trong phạm vi thu tiền sử dụng nước sinh hoạt của cộng đồng người dân được hưởng lợi từ công trình (ngân sách Nhà nước không cấp kinh phí).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban quản lý (BQL), Tổ quản lý công trình.

1. Vận hành thành thạo toàn bộ hệ thống công trình cấp nước đang sử dụng (bao gồm: các công việc về nguyên tắc xử lý chất lượng nước, quy mô hệ thống nguyên lý hoạt động của công trình thực hiện quy trình duy tu bảo dưỡng và công tác vệ sinh môi trường...)

2. Đảm bảo nước điều tiết phục vụ thường xuyên cho các điểm sử dụng nước (cụm dân cư, hộ gia đình...) giải quyết các tranh chấp về nước (nếu xảy ra)

trong phạm vi công trình đang quản lý. Nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với các cấp, ngành chức năng có liên quan giải quyết xử lý kịp thời.

3. Bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng đột xuất. Trực tiếp bảo dưỡng theo định kỳ các phần việc mà hồ sơ thiết kế đã quy định.

4. Bảo vệ an toàn và có biện pháp giải quyết kịp thời đối với những tác động xấu đến chất lượng công trình và chất lượng nguồn nước, những hành vi phá hoại công trình, gây ô nhiễm nguồn nước phải ngừng cấp nước, khắc phục hậu quả và báo cáo ngay cơ quan chức năng phối hợp xử lý kịp thời.

5. Tổ chức phát động và khuyến khích người hưởng lợi cùng tham gia bảo vệ công trình, giữ gìn vệ sinh môi trường và huy động nhân dân khắc phục kịp thời những hậu quả do thiên tai gây ra.

6. Tổ chức các cuộc họp với người hưởng lợi công trình để thảo luận thống nhất: Công tác bảo vệ, giữ gìn nguồn nước, vệ sinh tại những nơi công cộng, khu xử lý nước, mức thu phí sử dụng nước... lập báo cáo đề nghị UBND xã phê duyệt phương án quản lý, vận hành khai thác bền vững công trình, dự toán thu, chi của tổ quản lý theo quy định hiện hành để thực hiện.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của tổ quản lý công trình trên cơ sở lấy thu bù chi, tùy thuộc vùng dân cư, khả năng kinh tế, yêu cầu của công tác quản lý, các thôn xây dựng định mức thu cụ thể. Nhưng mức thu tối đa không vượt quá khung giá quy định hiện hành để thực hiện.

Điều 6. Giá nước sạch thực hiện thu theo giá bán nước do UBND xã phê duyệt và không vượt quá định mức quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động của Tổ quản lý các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn sau đầu tư thực hiện theo quy định đối với đơn vị tự trang trải về tài chính kết hợp huy động sức lao động của người hưởng lợi để thực hiện việc duy trì và chống xuống cấp công trình. Trường hợp do thiên tai lũ lụt, hoặc sự cố khác gây ra thiếu nước, hết nước. Sau khi huy động tối đa nội lực cũng như mức đóng góp của người hưởng lợi mà vẫn không đủ kinh phí để sửa chữa công trình, các đơn vị quản lý lập báo cáo chi tiết đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng nước. Người sử dụng nước phải có trách nhiệm tham gia xây dựng, đóng góp kinh phí, sức lao động đầu tư cho việc cải tạo nâng cấp công trình theo quyết định của cấp thẩm quyền. Đồng thời tự giác tham gia bảo vệ công trình, bảo vệ rừng đầu nguồn, giữ vệ sinh chung. Chi trả tiền sử dụng nước sạch hàng tháng theo quy định của Nhà nước và hợp đồng đã ký kết với tổ quản lý công trình.

Chương III

TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Điều 9. Phân công trách nhiệm.

- Ban quản lý xã:

+ Kiện toàn lại các tổ quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung hiện có, không để tình trạng có công trình nhưng không có chủ quản lý. Mô hình

thôn; Tổ quản lý: Tổ chức dịch vụ nước sạch phù hợp với quy mô và điều kiện cụ thể của thôn. Xây dựng cơ chế tài chính đảm bảo hoạt động của tổ chức quản lý vận hành, không vì mục tiêu lợi nhuận.

+ Những công trình đã có tổ chức quản lý vận hành, cần rà soát lại mô hình và cơ chế hoạt động, điều chỉnh những hạn chế về năng lực, trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế tài chính đảm bảo tổ chức quản lý vận hành khai thác hiệu quả các công trình.

+ Việc xây dựng mới các công trình cấp nước tập trung phải xuất phát từ nhu cầu của người sử dụng, phù hợp với điều kiện nguồn nước và công nghệ. Người sử dụng được tham gia vào các khâu từ lập kế hoạch, xây dựng, giám sát và quản lý vận hành. Trước khi khởi công xây dựng công trình phải hình thành tổ chức quản lý vận hành để làm chủ hoặc tham gia làm chủ đầu tư xây dựng, đồng thời có phương án quản lý vận hành hiệu quả, bền vững.

+ Chỉ đạo công chức chuyên môn, các thôn, tổ quản lý vận hành xây dựng giá dịch vụ nước sinh hoạt theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, xây dựng và ban hành khung tiền nước mà người sử dụng phải trả cho các Tổ quản lý vận hành.

+ UBND xã thực hiện tốt công tác hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra theo chỉ đạo của cấp trên theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn kỹ thuật của Nhà nước.

- Hằng năm thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn xã, thôn tham mưu UBND cấp xã trình HĐND xã thông qua theo quy định.

- Trưởng các thôn:

+ Phổ biến và giáo dục nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ lưu vực, bảo vệ phạm vi đất dành cho công trình và bảo vệ kết cấu công trình.

+ Phối hợp với các đơn vị quản lý chuyên ngành và các lực lượng liên quan chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng công trình để khai thác và sử dụng có hiệu quả.

+ Huy động mọi lực lượng, vật tư thiết bị để bảo vệ và khắc phục kịp thời công trình khi có sự cố xảy ra.

+ Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quản lý công trình trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

+ Xây dựng kế hoạch hỗ trợ ngân sách hàng năm cho việc sửa chữa, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn theo khả năng kinh phí thường xuyên của địa phương.

- Tổ quản lý công trình thôn:

+ Tuyên truyền phổ biến và giáo dục nhân dân chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ công trình.

+ Đảm bảo tính công khai, dân chủ trong quản lý khai thác và dịch vụ nước sạch. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, phát huy

khai thác các nguồn lực của người sử dụng nước cho duy tu bảo dưỡng khai thác bền vững công trình.

+ Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quản lý, khai thác, dịch vụ nước đối với các công trình trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

+ Chỉ đạo huy động lao động tại địa phương và tham gia đóng góp kinh phí, vật tư để xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng công trình theo quy định của cấp thẩm quyền.

Điều 10. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

- Tổ chức cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình, ngăn chặn hành vi xâm hại công trình thì được biểu dương, khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước và của tỉnh.

- Tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế này hoặc có hành vi phá hoại công trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh nông thôn tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

Ban quản lý xã, trưởng các thôn có công trình cấp nước sinh hoạt, tổ quản lý công trình, cá nhân liên quan đến quản lý, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn xã thống nhất có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Trưởng thôn, Tổ quản lý, các cá nhân phản ánh bằng văn bản UBND xã xem xét, giải quyết./.